

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước được giao bổ sung năm 2020

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-STC ngày 20/10/2020 của Sở Tài chính về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách được giao bổ sung năm 2020 Sở Tài nguyên và Môi trường (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định công bố công khai, Chánh Văn phòng Sở có trách nhiệm công khai tại bảng thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin có trách nhiệm công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Sở Tài chính;
  - Lưu: VT, KHTC02b.Tr07b.
- D:\Trinh\2020\QD\congkhaibs



**Nguyễn Ngọc Thường**

Đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường  
Chương 426



## ĐU \* TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO BỔ SUNG

(Kèm theo Quyết định số 1562/QĐ-STNMT ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó
				Văn phòng Sở
	<b>Sự nghiệp Môi trường</b>	<b>9.527.729.099</b>	<b>9.527.729.099</b>	<b>9.527.729.099</b>
-	Kinh phí thực hiện thanh, quyết toán kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt tồn lưu trên địa bàn các huyện Trảng Bom, Thống Nhất, Long Thành và Nhơn Trạch	9.527.729.099	9.527.729.099	9.527.729.099